

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2026/HS-PT

Ngày: 22 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Ly, ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026. Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn M; sinh ngày 06/10/2002, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn E, xã V, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số C N, Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1981; con bà Bùi Thị T, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/12/2025, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hộ kinh doanh cửa hàng xe máy Kim - Chủ hộ kinh doanh bà Phạm Thị L, sinh năm 1984;

Địa chỉ kinh doanh: Số A - A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ thường trú: Liên gia H, tổ dân phố I, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thông qua giới thiệu của anh Nguyễn Văn T1, ngày 01/8/2025 Đỗ Văn M được bà Phạm Thị L nhận vào làm việc tại Cửa hàng xe máy “KIM” do bà L làm

chủ có địa chỉ tại số A - A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây M và T1 được bố trí công việc lau dọn, rửa xe và trông coi cửa hàng, cả hai cũng được bố trí chỗ ngủ tại gác lửng của cửa hàng. Hàng ngày, sau khi bà L đi về nhà thì có giao lại cho M và T1 quản lý, trông coi các tài sản của cửa hàng (giao chìa khóa cửa cho M và T1). Trong thời gian làm việc tại đây, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên M đã chiếm đoạt xe 02 chiếc mô tô tại cửa hàng mang đi cầm cố lấy tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/11/2025, như thường lệ M và T1 ở tại Cửa hàng xe máy “KIM” để quản lý trông coi tài sản. Khi M và T1 đang nằm ngủ trên gác lửng thì M đi xuống gác lửng đi đến nơi để xe mô tô trưng bày của cửa hàng rồi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH 125i, màu trắng, số máy: JK18E0056623, số khung: RLHJF9520RY035038, biển số 47AK - 073.87, cùng giấy tờ phôi tô của xe dắt ra đường và khóa cửa lại, rồi nổ xe điều khiển đến tiệm Cầm đồ 399, địa chỉ A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, M cầm cố chiếc xe trên cho anh Lê Hữu S với số tiền 50.000.000 đồng, anh S chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng M1 số 01616536666 của M. Sau đó, M đón xe G đến thuê phòng tại nhà nghỉ H1 trên đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk để ở. M sử dụng toàn bộ số tiền cầm cố chiếc xe mô tô nạp vào tài khoản game HIT.CLUP và chơi hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 04/11/2025, M đón xe G1 quay lại cửa hàng, thời điểm này cửa hàng chưa mở cửa nên M cầm chìa khoá mang theo mở cửa ra rồi đi vào bên trong cửa hàng lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH mode, màu đen, số máy: JK01E0326454, số khung: RLHJK0114NZ112583, biển số 47C1 - 435.52 cùng giấy tờ xe chạy ra khỏi cửa hàng và kéo cửa lại (không khoá), rồi M nổ máy xe điều khiển xe đến tiệm cầm đồ 399 nêu trên, gặp anh Lê Hữu S cầm cố với số tiền 30.000.000 đồng, anh S tiếp tục chuyển tiền trên vào tài khoản ngân hàng trên của M. Sau đó, M đón xe G quay lại nhà nghỉ H1, M tiếp tục nạp tiền vào game HIT.CLUP chơi hết số tiền trên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường T, kết luận:

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH 125i, màu trắng, số máy: JK18E0056623, số khung: RLHJF9520RY035038, biển số 47AK - 073.87, trị giá 60.000.000 đồng.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH mode, màu đen, số máy: JK01E0326454, số khung: RLHJK0114NZ112583, biển số 47C1-435.52, trị giá 45.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/12/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2026, bị cáo Đỗ Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Đỗ Văn M là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk đối với bị cáo M.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn M tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian làm việc tại Cửa hàng xe máy “KIM” do bà L làm chủ có địa chỉ tại số A - A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đỗ Văn M đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 xe mô tô tại cửa hàng mang đi cầm cố lấy tiền như sau: Lần thứ nhất: Ngày 03/11/2025 bị cáo lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu trắng, biển số 47AK - 073.87 cùng giấy tờ phô tô của xe đi đến tiệm

C (địa chỉ A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk) cầm chiếc xe trên cho anh Lê Hữu S với số tiền 50.000.000 đồng. Lần thứ hai: Ngày 04/11/2025 bị cáo lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, màu đen, biển số 47C1 - 435.52 cùng giấy tờ xe đi đến tiệm cầm đồ 399 nêu trên gặp anh Lê Hữu S cầm với số tiền 30.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn M thì thấy:

Hành vi của bị cáo là xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội nhiều lần. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn M và xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là đã thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn M.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/12/2025.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TPT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Hà